

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 434/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: 4 T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Nghĩa H, sinh năm 1987;

Địa chỉ tạm trú: A ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy V trình bày:

Bà và ông Trần Nghĩa H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyền số 01/2014 do U, quận P cấp ngày 24/02/2014).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông H nhiều lần có hành vi bạo hành đối với bà. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình sống chung, bà và ông H có 01 con chung tên Trần Nguyễn Vy K (giới tính nữ), sinh ngày 06/12/2013. Hiện nay, con chung đang sống với ông H. Do đó, bà đồng ý giao trẻ K cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con. Do đó, hai bên sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Nghĩa H **trình bày:** Sau khi ly hôn, ông cam kết sẽ nuôi con và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà V và ông H là tranh chấp về việc “ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; ông H có nơi cư trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho bà V và ông H. Tại phiên tòa, bà V có mặt, ông H vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Bà V và ông H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyển số 01/2014 do U, quận P cấp ngày 24/02/2014. Do đó, bà V và ông H là vợ chồng hợp pháp, quan hệ hôn nhân được pháp luật bảo vệ.

[1.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhằm tạo điều kiện để bà V và ông H hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H, ông H vắng mặt không rõ lý do.

[1.3] Bà V trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bà V nhiều lần bị ông H bạo hành, đánh đập. Hai vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, hôn nhân giữa bà V và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc ly hôn với ông H.

[2] Về con chung: Bà V xác định trong thời kỳ hôn nhân với ông H, vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Nguyễn Vy K (giới tính nữ), sinh ngày 06/12/2013. Hiện nay, trẻ K đang sống chung với ông H.

Sau khi ly hôn, bà V và ông H thống nhất giao trẻ K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Trẻ Khanh cũng có nguyện vọng được sống với ba.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cũng như trên cơ sở xem xét nguyện vọng của trẻ K, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bà V và ông H, giao trẻ K cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Bà V trình bày hai bên sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, bà V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy V được ly hôn với ông Trần Nghĩa H (Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyển số 01/2014 do U, quận P cấp ngày 24/02/2014).

2. Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên Trần Nguyễn Vy K (giới tính nữ), sinh ngày 06/12/2013.

Giao trẻ Trần Nguyễn Vy K cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, bà V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

AA/2022/0015618 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn (đã nộp đủ).

6. Nguyên đơn (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Phụng